

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Dương Thị Kim Nhung**

Các hội thẩm nhân dân : Ông Đoàn Văn Đức

Bà Vũ Thị Lệ Thủy

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2024/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ MINH T. Sinh ngày: 09/8/1974 tại: TP.Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Nơi HKTT: K đường Ô, phường H, quận H, TP.Đà Nẵng. Nơi ở: Chung cư B cuối tuyến B, tổ C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Con ông Lê Văn Ú (đã chết), con bà Nguyễn Thị C (sinh năm: 1935), gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị T1 (sinh năm: 1975), bị cáo có 04 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận S. Có mặt.

* **Người chứng kiến:** Ông **Võ D**, sinh năm: 1959. Trú tại: Tổ E, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 05/9/2024, Tổ công tác Công an quận S tiến hành tuần tra phòng chống tội phạm trên địa bàn quận S, TP.Đà Nẵng. Khi đến ngã tư P - N, phường N, quận S, TP.Đà Nẵng thì phát hiện Lê Minh T điều khiển xe mô tô dán nhãn Wave RS, BKS: 43S7-0028 đi một mình có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong chiếc mũ vải màu đen người đàn ông đang đội trên đầu có: 01 (một) gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (3x4)cm chứa chất tinh thể, màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một)

nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu trắng - cam (đều chưa qua sử dụng). Lê Minh T khai nhận bao ni lông chứa chất tinh thể, màu trắng là ma túy đá do T mua và cất giấu để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện nên Tổ công tác Công an quận S tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 (một) gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (3x4)cm chứa chất tinh thể, màu trắng, nghi là ma túy (Kí hiệu niêm phong: T);
- 01 (một) nỏ thủy tinh;
- 01 (một) ống hút màu trắng - cam;
- 01 (một) chiếc mũ vải, màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI: 867143064481252, gấn sim số: 0345.688.694 và 0905.774.139, T sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.
- 01 (một) xe mô tô dán nhãn Wave RS, BKS: 4387-0028.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 05/9/2024, Lê Minh T gặp một người bạn làm nghề lái xe thồ tên H (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại đường B, quận S, TP.Đà Nẵng. H kể cho T về việc sử dụng ma túy đá rất phê nên T nảy sinh ý định mua ma túy đá để sử dụng, T nhờ H mua ma túy giúp và H đồng ý và nói T điều khiển xe đi theo H, H vòng qua nhiều đường, đến một đường T không biết tên, H đã cầm sẵn một gói ni lông chứa ma túy đá, một nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa trên tay và đưa tất cả cho T và nói đưa cho H số tiền 400.000 đồng. T đưa cho H 400.000 đồng và nhận gói ma túy, nỏ thủy tinh, ống hút nhựa, rồi cất giấu vào trong chiếc mũ vải đang đội trên đầu. Sau khi mua ma túy, T điều khiển xe mô tô dán nhãn Wave RS, BKS: 4357-0028 đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến ngã tư đường P và đường N, quận S, TP.Đà Nẵng thì đã bị Tổ công tác Công an quận S phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Kết quả test ma túy: T âm tính với ma túy.

Qua kiểm tra điện thoại của T xác định: Không có nội dung liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 731 ngày 11/9/2024 của Phòng K.Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong ký hiệu T gửi giám định ma túy là loại methamphetamine; khối lượng mẫu T: 0.158 gam.

Qua xác minh xe mô tô nhãn Wave RS, BKS: 4387-0028 do ông Trần Duy C1 (SN: 12/6/1955, trú: Số I Đ, tổ A, phường T, quận H, TP.Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu, sau khi mua xe năm 2006, ông C1 cho bà Trần Thị Thanh H1 (SN: 01/02/1980, trú: K H, phường H, quận L, TP.Đà Nẵng) xe để đi lại, đến đầu năm 2018 do xe đã cũ nên bà H1 cho bà Trương Khánh V (SN: 16/12/1981, trú: K T, phường B, quận H, TP.Đà Nẵng). Vào khoảng giữa năm 2019, bà V bán lại chiếc xe cho Lê Minh T để làm nghề chạy xe ôm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Minh T, về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Do không xác minh được tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định (ký hiệu: T) kèm theo kết luận giám định số 731/GĐ-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng K1 Công an K.Đà Nẵng ; 01 nó thủy tinh; 01 ống hút màu trắng - cam; 01 chiếc mũ vải, màu đen;

- Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI: 867143064481252, gấn sim số: 0345.688.694 và 0905.774.139 T dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, quy trữ để thi hành án.

- Tịch thu sung công 01 xe mô tô nhãn hiệu Newei (dán nhãn Wave RS), BKS: 43S7-0028, số khung: RRTVCHACX61006196, số máy: VTMNE152FMHA006043.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 10 giờ 00 ngày 05/9/2024, tại ngã tư đường P và đường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Lê Minh T đang có hành vi cất giấu 01 gói ni lông túi zip, kích thước khoảng (3x4)cm chứa chất tinh thể, màu trắng ma túy là loại

methamphetamine có khối lượng: 0.158 gam nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an quận S phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 731 ngày 11/9/2024 của Phòng K.Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong ký hiệu T gửi giám định ma túy là loại Methamphetamine; khối lượng mẫu T: 0.158 gam.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tệ nạn ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội bất ổn. Có thể nói, ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số thanh niên sa vào con đường nghiện ngập ngay một gia tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo Lê Minh T đã bất chấp pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Bị cáo Lê Minh T đã bị bắt quả tang khi tàng trữ trong chiếc mũ đang đội trên đầu 0,158 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội là cần thiết.

[4] Tuy nhiên HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Do đó, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với nam thanh niên tên H đã bán trái phép chất ma túy cho T vào ngày 05/9/2024, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

Do không xác minh được tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định (ký hiệu: T) kèm theo kết luận giám định số 731/GĐ-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng K1 Công an K.Đà Nẵng ; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút màu trắng - cam; 01 chiếc mũ vải, màu đen;

- Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI: 867143064481252, gắn sim số: 0345.688.694 và 0905.774.139 cho Lê Minh T. T

dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, quy trừ để thi hành án.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Newei (dán nhãn Wave RS), BKS: 43S7-0028, số khung: RRTVCHACX61006196, số máy: VTMNE152FMHA006043 cho Lê Minh T (xe này không liên quan tới việc phạm tội của T).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng).

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố:

Lê Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Minh T 12 (**Mười hai**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/9/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định (ký hiệu: T) kèm theo kết luận giám định số 731/GĐ-KTHS ngày 11/9/2024 của Phòng K1 Công an K.Đà Nẵng ; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút màu trắng - cam; 01 chiếc mũ vải, màu đen;

- Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI: 867143064481252, gài sim số: 0345.688.694 và 0905.774.139 cho Lê Minh T . T dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, quy trừ để thi hành án.

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Newei (dán nhãn Wave RS), BKS: 43S7-0028, số khung: RRTVCHACX61006196, số máy: VTMNE152FMHA006043 cho Lê Minh T.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng).

3/ Về án phí: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4/ Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận S;
- VKSND quận S, TPĐN;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung